TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 22-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Trịnh Thúc Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng S – sinh ngày 31/8/1987 năm 1987, tại: Đồng Nai;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: V Nam;

Con ông Trần Quốc Q – sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Y – sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: 01 Tiền án, tại bản án số 50/2015/HSST ngày 14/07/2015 của TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Hoàng S 03 năm 06 tháng tù giam về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 22/2012/HSST ngày 26/03/2012 của TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Hoàng S 05 năm tù giam về tội " Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/ 2013.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10A/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- *Người bị hại*:

+ Ông Phạm Văn V – sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm C – sinh năm: 1977, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Nguyễn Thị Mai H – sinh năm 1976, trú tại: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm: 1988, trú tại: Khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2018, Trần Hoàng S có mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ, biển số 60B2 – 28022 của bà Nguyễn Thị Mai H, trú tại: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để đi lên Thành phố F, tỉnh Lâm Đồng chơi. Tại đây, S có quen biết với Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1988, trú tại: Khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Lâm Đồng và hứa hẹn sẽ xin việc làm cho H1 tại huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 0 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, S chở H1 đi từ thành phố Bảo Lộc đi về huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua địa bàn thị trấn M, huyện Đ thì S nảy sinh ý định trộm cắp gà của người dân trên địa bàn về nhà làm thịt ăn. S dừng xe tại ven đường nhặt 01 bao tải nilong màu xám. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe đến ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 20 với tỉnh lộ 713 (đoạn từ địa phận thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đi tỉnh Bình Thuận) rồi rẽ trái vào đường tỉnh lộ 713, đến một đoạn đường tối thì S dừng xe lại ở mép đường phải. S nói H1 đợi và mượn của H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh – đen. Sau đó, S mang theo 01 cái kìm và 01 bao tải màu xám đã nhặt trước đó rồi đi vào khu vực đất của nhà anh Phạm Văn V rồi đi ra phía sau nhà vào khu vực chuồng gà, S bắt được 01 con gà bỏ vào bao nilong, do bị động nên những con gà còn lại trong chuồng bay đi. S tiếp tục đi đến cái chuồng gà nhỏ bên cạnh cách 05m và bắt được 01 con gà nữa bỏ vào bao tải. Tiếp đến, S đi đến khu vực đất của nhà anh Phạm C rồi đi đến chuồng gà thì thấy cửa chuồng bị khóa, S liền dùng điện thoại soi và dùng kìm mở cửa, S bắt được 16 con gà bỏ vào bao tải

nilong. Sau đó, S mang bao tải đựng 18 con gà đem dấu vào bụi cây ven đường tỉnh lộ 713 rồi đi bộ đến chỗ H1 đứng chờ. Qua công tác tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thị trấn M, tổ công tác của công an thị trấn M phát hiện H1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ nhưng H1 không xuất trình được. Lúc này tổ tuần tra cũng thấy S đi bộ trên đường nên cũng yêu cầu kiểm tra giấy tờ. S khai là bạn của H1, do vậy tổ tuần tra mời cả hai về trụ sở làm việc. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 thì anh Phạm C cùng anh Phạm Văn V có mang bao tải màu xám do S dấu ở bụi cây ven đường tỉnh lộ 713 đựng 18 con gà lên Công an thị trấn M trình báo. Qua làm việc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 22/ KL – ĐGTS ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận trị giá 18 con gà ta, gồm 12 con gà mái, 06 con gà trống, tổng trọng lượng là 24 kg trị giá là 2.640.000đ (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*).

- Về vật chứng vụ án:

+ 18 con gà ta thả vườn, tổng trọng lượng 24kg. Sau khi xác định trọng lượng, số lượng, chủ sở hữu cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại cho anh Phạm Văn V và anh Phạm C theo qui định của pháp luật;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ biển số 60B2 – 28022, số máy: JA32E – 0000867, số khung: RLHJA3225EY000845, đang lưu hành và không kiểm tra máy móc bên trong. Xe có giấy tờ đầy đủ và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mai H;

+ 01 điện thoại di động màu xanh – đen, trên máy có chữ Itel, số IMEI: 355057091331802, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H1;

+ 01 bao tải nilong màu xám, 01 kìm kim loại có kích thước 16cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ, trên vỏ bọc nhựa có chữ GOODMAN. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn V và anh Phạm C đã nhận số tài sản bị S trộm cắp và có đơn không yêu cầu bị cáo S bồi tH.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐH-KT ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Hoàng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Hoàng S từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận

tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Trần Hoàng S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/08/2018, Trần Hoàng S điều khiển xe máy biển kiểm soát 60B2 -280.22, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ mượn của bà Nguyễn Thị Mai H chở Nguyễn Thị H1 đi từ thành phố Bảo Lộc về huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó có nhặt 01 bao tải nilong rồi chở H1 đi vào đường tỉnh lộ 713 rồi dừng lại tại ven đường. S bảo H1 đứng đợi, trông xe và có mượn 01 chiếc điện thoại đi động của H1 rồi đi không nói cho H1 biết mục đích làm gì. S đến khu vực chuồng gà của nhà anh Phạm Văn V và anh Phạm C lén lút chiếm đoạt lần lượt 18 con gà ta, tổng trọng lượng là 24kg trị giá là 2.640.000đ *(Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với Nguyễn Thị H1 là người đi cùng S. Qua điều tra xác định được H1 với S mới quen biết nhau, ngày 13/8/2018 H1 đi cùng S là do S hứa hẹn xin việc làm cho H1 tại địa bàn huyện T, tỉnh Đồng Nai nên H1 mới đi chung xe máy với S. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, S không có nói cho H1 biết, không trao đổi, bàn bạc gì. Khi H1 cho S mượn điện thoại để đi bắt trộm gà, S cũng không cho H1 biết sử dụng vào mục đích gì. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Lâm Đồng đã không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét lại nữa.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào

quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo có nhận thân xấu và thuộc trường hợp tái phạm. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Bị cáo có 01 tiền án về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại là anh Phạm Văn V và anh Phạm C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 18 con gà ta thả vườn, tổng trọng lượng 24kg là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp anh Phạm Văn V và anh Phạm C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản cho người bị hại là anh Phạm Văn V và anh Phạm C là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa;

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ biển số 60B2 – 28022, số máy: JA32E – 0000867, số khung: RLHJA3225EY000845, đang lưu hành và không kiểm tra máy móc bên trong. Xe có giấy tờ đầy đủ và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mai H. Quá trình điều tra cho thấy bà Nguyễn Thị Mai H không biết bị cáo mượn xe để làm gì nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu xanh – đen, trên máy có chữ Itel, số IMEI: 355057091331802, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H1. Quá trình điều tra cho thấy Nguyễn Thị H1 không biết bị cáo mượn để làm gì nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 là phù hợp.

+ Đối với 01 bao tải nilong màu xám, 01 kìm kim loại có kích thước 16cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ, trên vỏ bọc nhựa có chữ GOODMAN, đây là những công cụ, phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải nilong màu xám, 01 Kìm kim loại có kích thước 16cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ, trên vỏ bọc nhựa có chữ GOODMAN.

Trả lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ biển số 60B2 – 28022, số máy: JA32E – 0000867, số khung: RLHJA3225EY000845, đang lưu hành và không kiểm tra máy móc bên trong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mai H.

Trả lại tài sản là 01 điện thoại di động màu xanh – đen, trên máy có chữ Itel, số IMEI: 355057091331802, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H1.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoàng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA, THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà Giang